

THE IMPACT OF URBANIZATION ON LIVELIHOODS AND TRADITIONAL CULTURE, LIFE STYLE OF DA NANG COASTAL PEOPLE

Lu Thuy Lien^a

Nguyen Xuan Hong^b; Le Anh Tuan^c

^a PhD student, Hue University of Sciences

Email: thuylentl10@gmail.com

^b Hue University of Sciences

Email: nguyensexuanhong2003@yahoo.com

^c Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies at Hue

Email: latuanvhnt@yahoo.com

Received: 26/4/2021

Reviewed: 30/5/2021

Revised: 04/6/2021

Accepted: 11/6/2021

Released: 30/6/2021

DOI: <https://doi.org/10.25073/0866-773X/535>

The rapid and strong urbanization of Da Nang city has affected the livelihoods and culture - traditional lifestyles of Danang residents, especially the coastal areas where having high speed of urbanization occurs. Population mobility as an implication of urbanization leads to changes in livelihoods and traditional lifestyles. Besides the positive effects, the article analyzes the limitations and difficulties caused by above population displacement. For livelihoods, it is the blurred image of the fishing village, the change in the occupation of the marine residents... And the lifestyle and traditional culture, life style, it is the cultural interference from immigration and the increasing closed lifestyle. On that basis, the article discusses the opportunities and challenges to the livelihoods and traditional culture, lifestyles of coastal residents of Da Nang before the effects of urbanization.

Keywords: *Livelihoods; Traditional culture; Lifestyle; Urbanization; Da Nang coastal people.*

1. Đặt vấn đề

Đà Nẵng mang đặc trưng của một địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh mẽ với kết cấu hạ tầng đồng bộ. Trong gần 25 năm qua (tính từ khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương – năm 1997), thành phố đã khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế, phát huy nội lực và tranh thủ ngoại lực... để tạo nên diện mạo khang trang cho đô thị hiện nay. Tuy nhiên, như một quy luật tất yếu, đi liền với những thành tựu quan trọng, đô thị hóa thành phố Đà Nẵng đồng thời tạo ra tác động tích cực lẫn hạn chế đến sinh kế và văn hóa, lối sống truyền thống của cư dân. Gắn với đô thị hóa là sự dịch chuyển dân cư. Cụ thể đối với thành phố Đà Nẵng là sự dịch chuyển tại chỗ từ dân nông thôn thành dân thành thị, là sự tái định cư và nhập cư từ nông thôn vào thành thị. Thông qua số liệu thống kê và điều tra khảo sát, tác giả bài viết phân tích những tác động của sự dịch chuyển này đối với sinh kế và lối sống truyền thống của cư dân Đà Nẵng, đồng thời thảo luận về những cơ hội, thách thức đối với sinh kế, lối sống của cư dân ven biển Đà Nẵng từ đô thị hóa.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề sinh kế, văn hóa - lối sống, đô thị hóa trên phạm vi cả nước trong những năm gần đây thu hút khá nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu như Nguyễn Văn Sửu (2014), Phạm Hồng Tung (2007, 2008), Nguyễn Văn Huyền (2010)..., bao gồm cả những tiếp cận dưới góc độ lý luận lẫn thực tiễn. Một số hội thảo đã được tổ chức xoay quanh chuyên đề sinh kế ven biển miền Trung nói chung và các tỉnh thành khác trong cả nước nói riêng như hội thảo “Hỗ trợ cộng đồng dân cư ven biển chuyển đổi sinh kế, phát triển du lịch” do Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch tổ chức vào tháng 11/2019. Đối với thành phố Đà Nẵng, những nghiên cứu về sinh kế, văn hóa, lối sống gắn với đô thị hóa còn tương đối khiêm tốn. Đáng lưu ý là báo cáo khoa học “Xây dựng lối sống đô thị trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng - thực trạng và những giải pháp” của Học viện Chính trị quốc gia khu vực III (2006); Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu “Biến đổi tâm lý - xã hội của người dân thành phố Đà Nẵng dưới tác động của đô thị hóa” của Viện Xã hội học (2007). Năm 2012, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng tổ chức hội thảo “Chăm lo sinh kế cho các hộ thuộc diện giải tỏa, tái định cư - nhìn từ góc độ cộng đồng”.

Cùng với đó, còn có công trình nghiên cứu liên quan đến sinh kế, văn hóa, lối sống, đô thị hóa Đà Nẵng, nhưng chủ yếu nằm rải rác ở một số bài báo.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản: Phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Nhóm tác giả

dựa vào quan sát thực địa trực tiếp tại thành phố Đà Nẵng để đưa ra những nhận định về biến đổi sinh kế, văn hóa và lối sống của cư dân nơi đây. Đồng thời, nhóm tác giả định lượng bằng cách sử dụng số liệu điều tra khảo sát để phân tích, minh chứng, làm rõ thêm cho những nhận định được đưa ra.

Bên cạnh đó, một số phương pháp khác cũng được sử dụng như phương pháp tổng hợp, phân tích các số liệu thống kê về dân số, tổng sản phẩm trên địa bàn, tốc độ đô thị hóa... cũng được sử dụng nhằm đánh giá toàn diện hơn vấn đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng

Theo từ điển Xã hội học, đô thị hóa là quá trình tăng trưởng về dân số và diện tích của đô thị, cùng với đó là sự mở rộng của văn hóa và lối sống đô thị (G & G, 2002, tr.151). Quá trình đô thị hóa của thành phố Đà Nẵng diễn ra từ trong các thời kỳ lịch sử, nhưng chuyển biến rõ ràng và mạnh mẽ nhất là từ thời Pháp thuộc và Mỹ - Việt Nam Cộng hòa. Tuy nhiên, đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng theo quy định hiện hành được lấy mốc từ năm 1997, khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Từ đó, đô thị hóa trở thành đặc trưng nổi bật của thành phố Đà Nẵng, mang lại diện mạo khang trang, hiện đại, kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Về dân số, tốc độ tăng trưởng hàng năm bình quân của Đà Nẵng từ năm 1997 đến năm 2019 là 2,43%, xếp thứ 5 trên cả nước. Quy mô dân số các quận nội thành thuộc thành phố Đà Nẵng cũng tăng dần qua các năm, mật độ dân số vượt mức 2.000 người/km² từ năm 1997. Đặc biệt, từ năm 2015, Đà Nẵng là một trong những địa phương có tỷ trọng dân số đô thị cao nhất cả nước.¹

Về kinh tế và hạ tầng đô thị, từ năm 1997 đến nay, bộ mặt thành phố Đà Nẵng có những đổi thay đáng kể, hạ tầng giao thông đạt chuẩn, nhiều khu đô thị, khu dân cư mới được hình thành thay thế những khu nhà chõ ven sông, khu nhà tạm bợ, mở rộng không gian thành phố, tăng cường quỹ đất ở, thực hiện chương trình “3 có”... Nhiều khu công nghiệp được đầu tư xây dựng quy mô như khu công nghiệp Hòa Khánh 394ha, khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng 132,6ha, khu Công nghiệp Liên Chiểu 289,35ha, khu công nghiệp Hòa Cầm 149,84ha,... nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản có quy mô 77,3ha chuyên dùng cho các doanh nghiệp chế biến hàng thủy sản... (Công thông tin điện tử của Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng).

¹. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, mật độ dân số của cả nước năm 2015 là 272 người/km², năm 2019 là 290 người/km².

Trong vai trò thành phố trực thuộc Trung ương, Đà Nẵng đang từng bước khẳng định vị thế của một đô thị lớn, Khang trang, hiện đại với những thành tựu kinh tế, xã hội, đảm nhận vị trí đầu tàu trong phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Trong gần 25 năm qua, kinh tế Đà Nẵng luôn duy trì được mức tăng trưởng cao so với mặt bằng chung của cả nước. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh năm 2010) giai đoạn 1997 - 2015 tăng bình quân 10,47%/năm, với giá trị năm 2015 ước đạt 49.416 tỷ đồng, gấp gần 6 lần so với năm 1997 (Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, 2016). GRDP (giá so sánh năm 2010) giai đoạn 2016 - 2019 tăng 7,5%/năm. (Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, 2020). Trong thời gian đó, năm 2018, tốc độ GRDP tăng 7,86%, xếp thứ 2 trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 3 trong khu vực Trung bộ. Đáng chú ý, thu hút đầu tư nước ngoài đến Đà Nẵng khá cao với tổng số 697 dự án FDI còn hiệu lực lũy kế tính đến cuối năm 2018 tương đương tổng vốn đăng ký đạt 3.319,2 triệu USD (Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, 2019).

Hiện nay, Đà Nẵng đang thực hiện mục tiêu phát triển trên cơ sở chú trọng nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ và tỷ trọng hàm lượng kỹ thuật, công nghệ trong các ngành sản xuất. Các ngành dịch vụ phát triển nhanh chóng, đa dạng là khu vực kinh tế chủ đạo của thành phố; sản xuất công nghiệp phát triển theo hướng gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp có yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ và công nghiệp sạch; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, gia tăng tỷ trọng ngành thủy sản... Đồng thời, chú trọng đầu tư phát triển toàn diện hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống giáo dục, y tế, các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội mang đậm tính nhân văn,... đảm bảo sự phát triển cân bằng và bền vững.

Trong quá trình đô thị hóa, về mặt dân cư, nảy sinh ra ba vấn đề đáng quan tâm, đó là sự chuyển đổi tại chỗ từ dân nông thôn thành dân thành thị, là sự tái định cư và nhập cư từ nông thôn vào thành thị.

Trong giai đoạn sau năm 1997, với đà phát triển nhanh mạnh, Đà Nẵng trở thành nơi thu hút khá lớn dân cư từ nhiều nơi. Số liệu thống kê ở bảng 1 cho thấy, tốc độ đô thị hóa ở Đà Nẵng trong giai đoạn đầu khá mạnh, do tác động của việc xác lập, phân chia lại địa giới hành chính giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tỷ lệ nhập cư vào Đà Nẵng trong những năm từ 1999 đến 2009 rất cao, trong giai đoạn 1994 - 1999 tỷ lệ nhập cư là 7,15%, giai đoạn 2004 - 2009 là 10,1%, năm 2015 là 11,6% (Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội Đà Nẵng, 2017), đến năm 2019 là 16,7% (Tổng cục Thống kê, 2019). Trong đó, nhập cư nông thôn - thành thị chiếm số lượng lớn và tạo nên sự va chạm văn hóa giữa lối sống thành thị với lối sống ở nông thôn ở Đà Nẵng.

Về đặc điểm, dân cư Đà Nẵng không phải là những “thị dân” đúng nghĩa (Son, 2010, tr.4). Bởi Đà Nẵng là một đô thị không được hình thành theo quy luật thông thường như những đô thị khác, từ con đường buôn bán, trao đổi hàng hóa để trở thành một trung tâm thương mại của vùng/miền/quốc gia, để từ đó phát triển thành một đô thị lớn. Vì vậy, một số vùng đô thị vẫn còn đậm dấu ấn nông thôn với nếp sống, suy nghĩ, sinh hoạt thuần túy nông thôn. Lối thị dân này cộng với một lượng lớn nhập cư từ các vùng nông thôn trong cả nước tạo nên khác biệt giữa lối sống nông thôn với lối sống đô thị, giữa văn hóa làng xã với văn minh đô thị, giữa tập quán, thói quen với pháp luật, quy tắc ứng xử đô thị,... Những khác biệt này đã tạo nên nhiều rào cản trong xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng nhiều năm qua.

Bảng 1. Quy mô và mật độ dân số ở thành phố Đà Nẵng qua các năm 1997-2015

Dân số	1997	2000	2005	2010	2015	2019	
Tổng	672.468	716.282	805.683	922.712	1.028.838	1.141.125	
Quy mô (Người)*	Nội thành	531.53	565.44	695.663	802.445	897.261	994.581
	Ngoại thành	140.938	150.842	110.020	120.267	131.577	146.544
Mật độ (Người/km ²)	Chung	539	570	641	718	801	888
	Nội thành	2.582	2.645	2.849	3.268	3.640	4.031
	Ngoại thành	191	205	156	164	178	141

Nguồn. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, các năm 2001, 2005, 2009, 2016, 2017, 2019
 (* Nội thành gồm quận Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ; ngoại thành gồm huyện Hòa Vang và Hoàng Sa)

Như đã đề cập ở trên, xét về mặt dân cư, trong đô thị hóa ở Đà Nẵng nổi lên vấn đề cốt lõi là sự dịch chuyển dân cư, vì vậy nhìn nhận những tác động của đô thị hóa đến văn hóa, lối sống và sinh kế truyền thống của cư dân Đà Nẵng, trước hết là nhìn nhận những tác động từ sự dịch chuyển dân cư đến các lĩnh vực này.

4.2. Đô thị hóa và dịch chuyển dân cư làm biến đổi sinh kế truyền thống của cư dân Đà Nẵng

Trừ huyện đảo Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng tập trung 05/07 quận/huyện (gồm quận Sơn Trà, Thanh Khê, Liên Chiểu, Hải Châu và Ngũ Hành Sơn) có diện tích tiếp biển. Đà Nẵng có chiều dài bờ biển khoảng 92km, diện tích ngư trường khoảng 15.000m², tài nguyên biển khá dồi dào, trữ lượng tương đối lớn. Ngoài các loại cá thường gặp ở đây như: cá sòng, cá ngừ, cá thu, cá trích, cá com, cá chuồn, cá hồng, cá phèn, cá mối, cá nhám... còn có những loài hải sản quý hiếm như hải sâm, tôm hùm, bào ngư, ngọc trai. Vào cuối thế kỷ XV, khi người Việt từ phía Bắc di chuyển vào khu vực phía Nam đèo Hải Vân trở vào (mà thời ấy có tên gọi chung là Thừa tuyên Quảng Nam, sau đổi thành dinh Quảng Nam), bên cạnh đông đảo thành phần nông dân còn có thợ thủ công và ngư dân. Những cuộc điều tra, khảo sát về nguồn gốc dân cư các làng xã ở nơi các cửa sông đổ ra biển như cửa Hàn, cửa Đại, cửa Lở... cho thấy có nhiều dòng họ ở đây có gốc gác từ những làng nghề đánh cá ven biển Nghệ An, Thanh Hóa và xa hơn như Đồ Sơn, Quảng Yên. Có những ngư dân chuyên đánh bắt cá nước ngọt hay nước lợ thường kết hợp với nghề nông, nhưng đông đảo nhất là ngư dân chuyên nghề chế biến các sản vật thu được từ biển. Khi đến định cư tại vùng đất mới, những ngư dân Việt đã tiếp thu thêm kỹ thuật đóng thuyền và phương tiện đánh bắt, cách chế biến sản phẩm thu được từ biển của người Chăm để bổ sung vào kinh nghiệm sẵn có cho phù hợp với đặc điểm môi trường, mùa vụ.

Trải qua thời gian, tiến trình đô thị hóa đã làm ít đi các làng chài vốn phổ biến xưa kia ở thành phố Đà Nẵng. Đến nay, chỉ còn làng chài Mân Thái và Thọ Quang ở quận Sơn Trà. Theo kết quả khảo sát, sinh kế truyền thống của cư dân vùng ven biển chủ yếu là khai thác thủy sản, trong những năm gần đây, dưới tác động của quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, ngành nghề này đã có sự chuyển dịch về loại hình và cơ cấu. Thứ nhất, đó là chuyển dịch loại hình theo hướng khai thác xa bờ, tăng giá trị sản phẩm. Vì vậy, ngoài lực lượng lao động lớn chuyển dịch theo hướng khai thác xa bờ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, có một bộ phận ngư dân chuyển sang hoạt

động dịch vụ tại âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, một bộ phận đổi nghề sang buôn bán, du lịch. Thứ hai, đó là sự chuyển dịch cơ cấu nghề theo hướng giảm dần các nghề lưới rê, lưới kéo, tăng nghề câu và các nghề khác hiện nay so với trước năm 2010. Đặc biệt, các lao động thuộc nhóm chuyển cư thường có xu hướng chuyển đổi sinh kế, gắn với các hoạt động chế biến hải sản, buôn bán hải sản, môi giới buôn bán hải sản... Điều này cho thấy, sinh kế chuyển đổi theo hướng mở, linh động và đa dạng hơn trước tác động của nhu cầu chuyển cư bởi quá trình đô thị hóa (An, 2016, tr.509).

Bên cạnh đó, thực trạng di cư của ngư dân ở đây cũng đang làm cho sinh kế gắn với nghề biển có nhiều biến động. Quá trình công nghiệp hóa cộng với sự di chuyển vào sống tại khu vực xa bờ biển khiến người dân phải thích ứng. Nghề may vá lưới thông thường được người dân dần trải trên bờ biển hoặc trước mặt nhà để may thì nay, vào sinh sống ở nơi mới, nhà cửa khang trang sạch sẽ hơn, họ lại thuê mướn người may. Trong khi đó, nghề rồi cá lại phát triển theo hướng sử dụng nhiều ghe thuyền hơn. Có nghiên cứu cho rằng, ngày nay, người ta đi rồi nhiều hơn trước bởi cuộc sống ngày càng hiện đại, những ghe máy được sử dụng có tốc độ nhanh, trọng tải lớn và chở được nhiều hơn. Đối với nghề đánh bắt hải sản, các chủ tàu phải thuê người để đánh bắt xa bờ nhiều hơn... Một số hộ ngư dân ven biển Đà Nẵng vì nhiều lý do lại từ bỏ sinh kế ngư nghiệp, hoặc không muốn con cái nối nghiệp đã chuyển đến vùng khác sinh sống, chuyển đổi sinh kế mới mà theo họ ổn định và an toàn hơn. Kết quả điều tra thực địa cho thấy, nhiều sinh kế mới xuất hiện thay thế cho sinh kế truyền thống của cư dân ven biển Đà Nẵng. Ngay tại khu vực cư trú, cư dân sử dụng ngay chính ngôi nhà của mình, hoặc di chuyển xung quanh khu vực cư trú với bán kính nhỏ để thực hiện sinh kế như bán cà phê, bán thức ăn buổi sáng, bán một số mặt hàng tạp hóa, mở các tiệm cắt tóc, giữ xe, làm mộc, may mặc, sửa chữa xe, giữ trẻ... hoặc tham gia vào thương mại điện tử, bán hàng qua mạng. Trên đường phố và tại các chợ, một số cư dân bán hàng rong hoặc bán cố định các loại bánh trái, rau củ quả... Tại cơ quan, nhà xưởng, khu công nghiệp, một số lao động trẻ đã tham gia làm việc trong các nhà xưởng, khu công nghiệp, nhiều nhất là vị trí công nhân đối với người trẻ tuổi và bảo vệ, giữ xe cho đối với người lớn tuổi. Sự biến đổi này trên nhiều phương diện đều có những tác động tích cực và hạn chế. Tuy nhiên, nó thể hiện quan niệm cơ bản của ngư dân, khi có điều kiện, họ không muốn bản thân hay con em của mình kế

nghiệp nghề ngư, nghề được xem là vất vả và thiếu an toàn này.

4.3. Đô thị hóa và dịch chuyển dân cư làm biến đổi văn hóa, lối sống truyền thống của cư dân Đà Nẵng

Việc dịch chuyển dân cư có kế hoạch nhằm bố trí lại đất để phát triển hạ tầng đã và đang làm cho bộ mặt đô thị khang trang, lối sống văn minh hơn so với những năm trước đây. Hiện nay, tình trạng xen cư giữa người dân tại chỗ và người từ địa phương khác đến diễn ra khá phổ biến ở hầu hết các khu dân cư ở Đà Nẵng, đặc biệt là các vùng ven biển.

Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, vùng ven biển là nơi có sự xáo trộn dân cư lớn nhất bởi chính sách mở rộng và phát triển thành phố về phía biển, khai thác các tiềm năng lợi thế biển trong phát triển kinh tế, dịch vụ và du lịch. Những người nhập cư đến đây sinh sống thường có kinh tế khá giả, số ít mua đất xây nhà để ở, còn phần lớn là xây dựng khách sạn, nhà hàng và các cơ sở kinh doanh. Lóp dân cư này đến đây, bên cạnh tạo nên bộ mặt đô thị ven biển mới mẻ cho thành phố, còn mang theo lối sống riêng của họ, làm đa dạng hóa lối sống ở đây. Ngoài ra, còn có lượng lao động phổ thông làm các công việc bốc xếp tại cảng cá Thọ Quang, đa phần họ từ nhiều địa phương đến đây để mưu sinh.

Bên cạnh những tác động tích cực, thực trạng nhập cư cũng có những ảnh hưởng không tốt đến lối sống nơi đây, nhất là quan hệ láng giềng, cộng đồng. Ở đây, những người nhập cư đa số có đời sống khá giả, nhưng sống biệt lập trong những ngôi nhà kín công cao tường, ít giao tiếp với cư dân xung quanh. Ngoài ra, sự khác biệt trong văn hóa, lối sống, đồng thời, công việc bận rộn khiến cho họ ít có cơ hội tiếp xúc hay tham gia các hoạt động chung của cộng đồng. Theo Báo cáo Tác động của nhập cư đến văn hóa và lối sống của cư dân Đà Nẵng của Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng, mức độ giao tiếp của người nhập cư với người Đà Nẵng khá hạn chế, chỉ có 57,5% trả lời là rất thường xuyên và thường xuyên, 33% trả lời ở mức độ bình thường và 9,6% trả lời là rất hiếm khi và hiếm khi (Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội Đà Nẵng, 2017). Sự xa lạ và khác biệt về văn hóa, tập quán tín ngưỡng của những người nhập cư cũng là một trong những yếu tố cản trở họ tham gia vào các sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng địa phương.

Đáng chú ý, ở các khu dân cư ven biển Đà Nẵng, ngoài hiện tượng nhập cư còn có hiện tượng người dân tại chỗ di cư đi nơi khác. Điều này đồng nghĩa với việc các thiết chế tín ngưỡng truyền thống như đình, miếu, nhà thờ... ít được chăm nom thờ cúng,

nhiều hoạt động lễ nghi, hội hè không được duy trì thường xuyên. Kéo theo đó là xu hướng đơn giản hóa, thậm chí cắt bỏ quy trình tổ chức các nghi lễ cúng tế đang trở nên phổ biến ở đây do thiếu nguồn nhân lực cũng như kinh phí, thậm chí một số nghi lễ có nguy cơ biến mất như lễ Nghinh Ông Sanh.

Trong quá trình đô thị hóa, sự chuyển đổi từ phía di cư hay nhập cư đều gây nên sự xáo trộn dân cư về mặt thành phần và quan hệ. Nếu như trước đây, những người có cùng huyết thống, dòng họ thường cư trú quần tụ theo cụm không gian, gắn kết chặt chẽ trong mọi hoạt động, các thành viên luôn có sự tương trợ trong cuộc sống hàng ngày, thì hiện nay, kết quả khảo sát cho thấy, lối sống đô thị với việc chuyển cư ở nhiều nơi khác nhau, khiến cho các quan hệ rời rạc, các hoạt động của họ tộc bị gián đoạn và khó duy trì. Nếu như trước đây, lễ hội thường được tổ chức từ 3-5 ngày thì ngày nay, lễ hội thường diễn ra trong hai ngày, có nơi chỉ tổ chức trong một buổi. Các yếu tố hiện đại xen lẫn trong hoạt động lễ hội như là một hệ quả tất yếu của cuộc sống hiện đại với các thiết bị như bóng điện, loa, âm ly, trang phục... Do gắn với sinh kế nên khi sinh kế biến đổi, lễ hội ngư nghiệp cũng thay đổi theo xu hướng phai nhạt dần.

5. Thảo luận

5.1. Cơ hội sinh kế và lối sống của cư dân nhìn từ đô thị hóa

Đà Nẵng ngoài việc đầu tư phát triển tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội - văn hóa, thì những vấn đề liên quan dân cư cũng có vai trò quan trọng. Đối với đô thị lớn, ngoài việc đáp ứng về mặt dân số thì cơ cấu, thành phần và phân bố dân cư cũng cần được chú trọng để phát huy hiệu quả nguồn lực này. Đối với đô thị như Đà Nẵng, người nhập cư đang giữ vai trò ngày càng quan trọng, vừa với tư cách là một tác nhân bên ngoài vừa là hợp phần trong nguồn lực con người để xây dựng thành phố. Do đó, bên cạnh cơ hội cũng sẽ đặt ra thách thức trên mỗi một tiêu chí xây dựng kinh tế, xã hội, văn hóa trong việc hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố.

Trước hết, đó là cơ hội xây dựng đời sống văn hóa đô thị phong phú, đa dạng và văn minh. Thực tế cho thấy, những lóp người nhập cư vào đô thị nói chung và Đà Nẵng nói riêng với bản sắc văn hóa của dân tộc, quê hương mình đã góp phần tạo nên bức tranh “văn hóa đô thị” đa dạng và sống động.

Bên cạnh cơ hội về văn hóa, di dân mang lại cơ hội về xã hội, tạo nguồn cung cấp lực lượng lao động cho đô thị, đáp ứng nhu cầu phát triển. Thực tế cho thấy, lực lượng lao động nhập cư được đánh giá là đã và đang có vai trò lớn trong việc mang lại

nguồn lực, sức sống và sự năng động kinh tế - xã hội cho đô thị Đà Nẵng.

Lực lượng lao động nhập cư với đặc điểm đa số nằm trong độ tuổi lao động thực sự là một nguồn lao động dồi dào cho thành phố Đà Nẵng. Nhiều năm qua, với chính sách thu hút của thành phố, số lượng người nhập cư vào thành phố Đà Nẵng chiếm tỷ lệ tương đối cao². Đây là một cơ hội không nhỏ trong xây dựng thành phố Đà Nẵng.

Bảng 2. Tỷ suất và số lượng người nhập cư vào thành phố Đà Nẵng qua các năm

Năm	Tổng dân số (người)	Tỷ suất nhập cư (%)	Số người nhập cư** (người)
2005	805.700	8,6	6.929
2007	847.500	13,6	11.526
2008	868.800	12,0	10.425
2009	894.500	20,1	17.979
2010	926.800	29,8	27.618
2011	951.700	22,8	21.699
2012	985.700	17,5	17.250
2013	992.800	15,5	15.389
2014	1.007.425	14,0	14.104
2015	1.028.838	11,6	11.275
2018	1.080.740	12,0	12.968

Nguồn. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, các năm 2009, 2016, 2017, 2019

*(** Số người nhập cư = (Tỷ suất nhập cư x Tổng dân số thành phố)/1000)*

5.2. Thách thức cho sinh kế và lối sống của cư dân nhìn từ đô thị hóa

Với mục tiêu trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ lớn của khu vực miền Trung và cả nước, thành phố Đà Nẵng đã, đang và định hướng phát triển trọng tâm các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch và thương mại. Nhờ định hướng đúng đắn mà từ năm 1997 đến nay, cùng với các chính sách hướng đến hoàn thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế Đà Nẵng luôn duy trì được mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung cả

nước. Dịch vụ du lịch phát triển nhanh, dần khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn. Đến nay, trên địa bàn thành phố có nhiều dự án du lịch đã và đang triển khai đầu tư, vốn đầu tư hàng tỉ đô la; các dự án du lịch cao cấp được đầu tư và đưa vào hoạt động góp phần tạo sức hấp dẫn, thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của du khách³; phát triển các dịch vụ khác như tài chính, ngân hàng, thông tin truyền thông, vận tải... Những năm qua, nhờ đột phá về phát triển dịch vụ, tỷ trọng đóng góp trong GRDP luôn chiếm trên 50% (Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, 2016).

Thời gian gần đây, Đà Nẵng đang phải đối diện với suy thoái kinh tế toàn cầu, thị trường bất động sản khó khăn, vấn đề an ninh, chủ quyền trên biển và tình hình thiên tai, thời tiết đã tác động tiêu cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh, làm giảm đáng kể số lượng việc làm trên địa bàn đối với các ngành nghề. Trong bối cảnh đó, số lượng lao động nhập cư lớn sẽ góp phần gia tăng tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm đối với thành phố.

Thực tế ở Đà Nẵng cho thấy, ảnh hưởng của lao động nhập cư tới thị trường lao động nơi đến trên 2 mặt: cầu lao động và mức lương. Tác động của lao động nhập cư tới thị trường lao động khác nhau tùy theo tính chất của lao động nhập cư là thay thế hay bổ sung cho lao động tại chỗ. Nếu lao động nhập cư chỉ mang tính chất thay thế so với lao động tại chỗ, sẽ tăng cung lao động và giảm tiền lương trên thị trường. Ngược lại, nếu lao động nhập cư mang tính chất bổ sung cho lao động tại chỗ, sẽ không tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường lao động (Bình, 2012). Đánh giá lực lượng lao động nhập cư trong quá trình đô thị hóa ở Đà Nẵng cho thấy, lực lượng lao động này vừa mang tính chất thay thế, vừa mang tính chất bổ sung cho lao động tại chỗ. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện tại, lao động thay thế chiếm phần lớn so với lao động bổ sung.

Đi liền với thách thức về lao động là những thách thức đối với nhà ở và cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản như chăm sóc y tế, giáo dục, văn hóa... Về nhà ở: Thống kê cho thấy, trong điều kiện giá đất giá nhà cao như hiện nay, đa phần người nhập cư không có khả năng mua nhà. Bên cạnh đó, sự gia tăng về dân số đi liền với số lượng trẻ em đến độ tuổi đi học thiếu chỗ học, hoặc tình trạng quá tải. Về giáo dục, trong thời gian qua, thành phố Đà Nẵng đã đặc biệt đầu tư phát triển về giáo dục và đào tạo cả về số lượng, chất lượng. Thành phố đã xây dựng

². Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước dành cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố; Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND về việc tiếp nhận, bố trí và chính sách ưu đãi đối với những người tự nguyện đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.

³. Đến năm 2015, thành phố có khoảng 475 khách sạn với 16.900 phòng, tăng 197 khách sạn và 8.237 phòng so với năm 2011, trong đó có 80 khách sạn 3-5 sao và tương đương 8.311 phòng.

và phát triển theo quy hoạch mạng lưới trường, lớp, liên tục điều chỉnh, bổ sung theo hướng chuẩn hoá và xã hội hoá cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị trường học. Tuy nhiên, vẫn không đáp ứng đủ so với sự gia tăng dân số, sự di dời tái định cư.

Về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế cho người dân: Ngành y tế thành phố Đà Nẵng đã không ngừng đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, hiện đại trang thiết bị máy móc và thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa y tế. Đáng chú ý, thành phố đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuyên môn hóa và phát triển các kỹ thuật y tế chuyên sâu như: Xây dựng Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng, Bệnh viện Ung Bướu và Trung tâm y học Hạt nhân và Xạ trị duy nhất tại miền Trung đặt tại Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec,... là những thành công rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, cũng như nhiều thành phố lớn khác trong cả nước, tình trạng quá tải ở một số bệnh viện là gánh nặng cho đô thị Đà Nẵng.

Về hạ tầng giao thông: Khi lượng người nhập cư đến các thành phố đông, cùng với đó phương tiện giao thông sử dụng tăng lên tương ứng, kết cấu hạ tầng giao thông đô thị không đáp ứng kịp gây nên tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông. Ngoài ra, nhiều hệ quả phái sinh khác như ô nhiễm tiếng ồn, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường... là những thách thức lớn đối với đô thị Đà Nẵng.

Về vấn đề quản lý trật tự xã hội đối với các cấp chính quyền: Lượng lao động tự do di chuyển vào thành phố sẽ gia tăng sức ép lớn đối với công tác quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt những người nhập cư mang tính mùa vụ tìm việc làm trong thời gian rảnh rỗi thường không đăng ký tạm trú, gây khó khăn nhất định cho việc quản lý nhân khẩu tại các đô thị, dẫn đến hiện tượng khó kiểm soát, mất trật tự công cộng và an toàn xã hội, nảy sinh thêm nhiều vấn đề phức tạp đối với công tác quản lý trật tự xã hội của các cấp chính quyền. Đó là chưa kể các tệ nạn xã hội như nghiện

hút, mại dâm, cờ bạc, lô đề, trộm cướp...

Về vấn đề môi trường: Thành phố Đà Nẵng được đánh giá về môi trường khá tốt, thể hiện thông qua một số giải thưởng quốc tế và trong nước về môi trường như “Thành phố bền vững về môi trường ASEAN” (năm 2011), “Thành phố có hàm lượng phát thải carbon thấp” (năm 2012), “Thành phố phong cảnh châu Á” (2013) là một trong 20 thành phố xanh - sạch - đẹp (năm 2013, 2015) và thành phố Đà Nẵng cũng là thành viên của “Chương trình 100 thành phố có khả năng chống chịu” (năm 2014), “Thành phố xuất sắc trong chuyển đổi” (2015)... Bên cạnh đó, thành phố còn ban hành đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường” giai đoạn 2016 - 2020. So với một số thành phố lớn khác trong nước, thành phố Đà Nẵng được đánh giá là có môi trường sống khá tốt với việc giảm thiểu bụi bặm, chất thải... Tuy nhiên, lượng người nhập cư ồ ạt sẽ ngày càng gây sức ép lớn về môi trường của thành phố.

6. Kết luận

Trong mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm phát triển đô thị hóa, thành phố Đà Nẵng đồng thời chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa, lối sống, quan tâm đến sinh kế của người dân, đặc biệt là những người dân chịu ảnh hưởng của quá trình dịch chuyển dân cư. Quá trình đô thị hóa gắn với dịch chuyển dân cư vẫn đang diễn ra hàng ngày và trên khắp thành phố Đà Nẵng. Tác động của đô thị hóa, cụ thể nhất là của dịch chuyển dân cư đến văn hóa lối sống và sinh kế của thành phố Đà Nẵng là những tác động đa diện và đa chiều. Những vấn đề của di dân không chỉ tồn tại ở nhóm cộng đồng di cư đến mà cả nhóm tại chỗ và di cư đi. Vì vậy, cần nắm bắt những biến đổi về văn hóa lối sống và sinh kế, những tác động tích cực và tiêu cực từ dịch chuyển dân cư, trên cơ sở đó kiến nghị những biện pháp kịp thời để bảo tồn các giá trị văn hóa cũng như xây dựng lối sống đô thị Đà Nẵng vừa mang đậm các yếu tố truyền thống, vừa mang dấu ấn hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- An, T. T. (2016). *Bien dao Viet Nam: Lich su - Chu quyen - Kinh te - Van hoa*. Vien Nghien cuu Phat trien kinh te - xa hoi Da Nang. Nxb. Van hoa - Van nghe.
- Binh, B. Q. (2012). *Di dan trong qua trinh phat trien kinh te o Viet Nam (truong hop cua mien Trung, Tay Nguyen)*. Ha Noi: Nxb. Lao dong - Xa hoi.
- Cong thong tin dien tu cua Ban quan ly cac khu cong nghiep va che xuất Da Nang. <http://www.iza.danang.gov.vn/vie/gioi-thieu/cac-khu-cn-cx.html>.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2001). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2000*. Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2005). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2004*. Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2009). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2008*. Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2016). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2015*. Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2017). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2016*. Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke thanh pho Da Nang. (2019). *Nien giam thong ke thanh pho Da Nang 2018*. Nxb. Thong ke.
- Endruweit, G., & Trommsdorff, G. (2002). *Tu dien xa hoi hoc*. Ha Noi: Nxb. The gioi.
- Huong, N. X. (2009). *Tin nguong cu dan ven bien Quang Nam Da Nang (hinh thai, dac trung va gia tri)*. Ha Noi: Nxb. Tu dien Bach khoa va Vien Van hoa.
- Loc, N. D. (2015). *Cau hinh xa hoi cong dong cong giao Bac di cu tai Nam Bo*. Nxb. Dai hoc Quoc gia thanh pho Ho Chi Minh.
- Sang, L. T. (2008). *Do thi hoa va cau truc do thi Viet Nam truoc va sau doi moi 1979 - 1989 va 1989 - 1999*. Nxb. Khoa hoc Xa hoi.
- Son, T. D. A. (2010). *Xay dung va phat trien van hoa cua thanh pho Da Nang trong boi canh do thi hoa va hoi nhap quoc te - Mot so kinh nghiem*. Hoi thao thuc day xay dung van hoa trong dieu kien kinh te thi truong, hoi nhap quoc te - kinh nghiem cua Viet Nam, kinh nghiem cua Trung Quoc. Da Nang.
- Thinh, N. D. (2007). *Ly thuyet trung tam va ngoai vi trong nghien cuu khong gian van hoa*. *Tap chi Van hoa Dan gian*.
- Tieng, B. V. (2016). *Giai phap xay dung va phat trien van hoa, van minh do thi Da Nang giai doan 2016 - 2020*. Hoi thao giai phap thuc hien ba dot pha phat trien kinh te - xa hoi thanh pho Da Nang giai doan 2016 - 2020. Ban Tuyen giao thanh uy Da Nang - Vien Nghien cuu phat trien kinh te - xa hoi Da Nang.
- Trang thong tin dien tu cua Trung tam Tu lieu va Dich vu Thong ke - Tong cuc Thong ke. <https://gso.gov.vn>
- Tuyet, L. T. (2013). *Loi song - Mot di san van hoa phi vat the cua nguoi Viet*. *Tap chi Ly luan chung*, 4(45).
- Uy ban nhan dan thanh pho Da Nang. (2016). *Da Nang buoc tien 20 nam qua con so thong ke*. Nxb. Thong ke.
- Uy ban nhan dan thanh pho Da Nang. (2020). *Bao cao tinh hình kinh te - xa hoi, quoc phong - an ninh 5 nam 2016 - 2020 va phuong huong, nhiem vu 5 nam 2021 - 2025*.
- Vien Nghien cuu Phat trien Kinh te Xa hoi Da Nang. (2017). *Tac dong cua nhap cu den van hoa va loi song cua cu dan Da Nang*. Bao cao de tai khoa hoc cap tinh.

SINH KẾ VÀ VĂN HÓA, LỐI SỐNG TRUYỀN THỐNG CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

Lư Thúy Liên^a
Nguyễn Xuân Hồng^b; Lê Anh Tuấn^c

^a Nghiên cứu sinh, Đại học Khoa học Huế

Email: thuylientl10@gmail.com

^b Đại học Khoa học Huế

Email: nguyensexuanhong2003@yahoo.com

^c Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế

Email: latuanvhnt@yahoo.com

Ngày nhận bài: 26/4/2021

Ngày phản biện: 30/5/2021

Ngày tác giả sửa: 04/6/2021

Ngày duyệt đăng: 11/6/2021

Ngày phát hành: 30/6/2021

DOI: <https://doi.org/10.25073/0866-773X/535>

Đô thị hóa thành phố Đà Nẵng diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ đã tác động đến sinh kế, văn hóa và lối sống truyền thống của cư dân Đà Nẵng, đặc biệt là vùng ven biển, nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh. Sự dịch chuyển dân cư như là một nội hàm của đô thị hóa đã đưa đến những biến đổi về sinh kế và văn hóa, lối sống truyền thống. Bên cạnh những tác động tích cực, bài viết phân tích những hạn chế, khó khăn do sự dịch chuyển dân cư trên. Đối với sinh kế, đó là sự ít đi của các làng chài, là sự biến đổi trong bản thân nghề nghiệp của cư dân biển. Đối với văn hóa, lối sống, đó là sự giao thoa văn hóa từ nhập cư, sự gia tăng của lối sống khép kín... Trên cơ sở phân tích trên, bài viết thảo luận về những cơ hội, thách thức đối với sinh kế và văn hóa, lối sống của cư dân ven biển Đà Nẵng trước tác động của quá trình đô thị hóa hiện nay.

Từ khóa: Sinh kế; Văn hóa truyền thống; Lối sống; Đô thị hóa; Cư dân ven biển Đà Nẵng.